

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 003/VCF/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HÒA TAN BENG’S**

**2. Thành phần:**

Bột kem thực vật 41 %, đường, maltodextrin, cà phê hòa tan 5 %, chất tạo màu caramen nhóm I tự nhiên, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên, tự nhiên), muối, bột cacao, chất tạo ngọt acesulfam kali tổng hợp

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 18 g

- Các gói được đóng vào bịch màng ghép phức hợp, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Bịch: Khối lượng tịnh: 432 g (24 gói x 18 g)
- Thùng: Khối lượng tịnh: 8,64 kg (20 bịch x 24 gói x 18 g)

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

D: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature or mark.

L: Nhà máy cà phê Biên Hòa II – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Lô đất số C I.III – 3+5+7, Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(Địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm** (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**



*Phạm Hồng Sơn*

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



## Phụ lục

### DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 003/VCF/2022

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA</b>	<b>NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ</b>	<b>Số TCCS 04:2022/BH106</b>
	<b>CÀ PHÊ HÒA TAN BENG'S</b>	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

#### 1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Hạt mịn, dễ tan, không vón cục.
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu nhạt
- Mùi: Thơm đặc trưng, mùi cà phê rang, béo sữa vani. Không mùi lạ.
- Vị: Vị ngọt béo hài hòa.

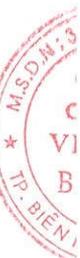
#### 2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	% khối lượng	$\geq 0,18$

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê; Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế không có quy định giới hạn vi sinh vật đối với nhóm sản phẩm cà phê):

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 <sup>2</sup>
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

CÔNG TY CỔ PHẦN  
 VINACAFÉ BIÊN HÒA  
 IACAFÉ  
 BIÊN HÒA  
 A-T.Đ

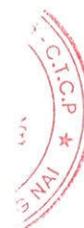
6. **Danh mục phụ gia thực phẩm** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

<b>TT</b>	<b>Tên phụ gia</b>	<b>Chú thích</b>
1	Caramen nhóm I (150a)	
2	Acesulfam kali (950)	
3	Hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên, tự nhiên)	



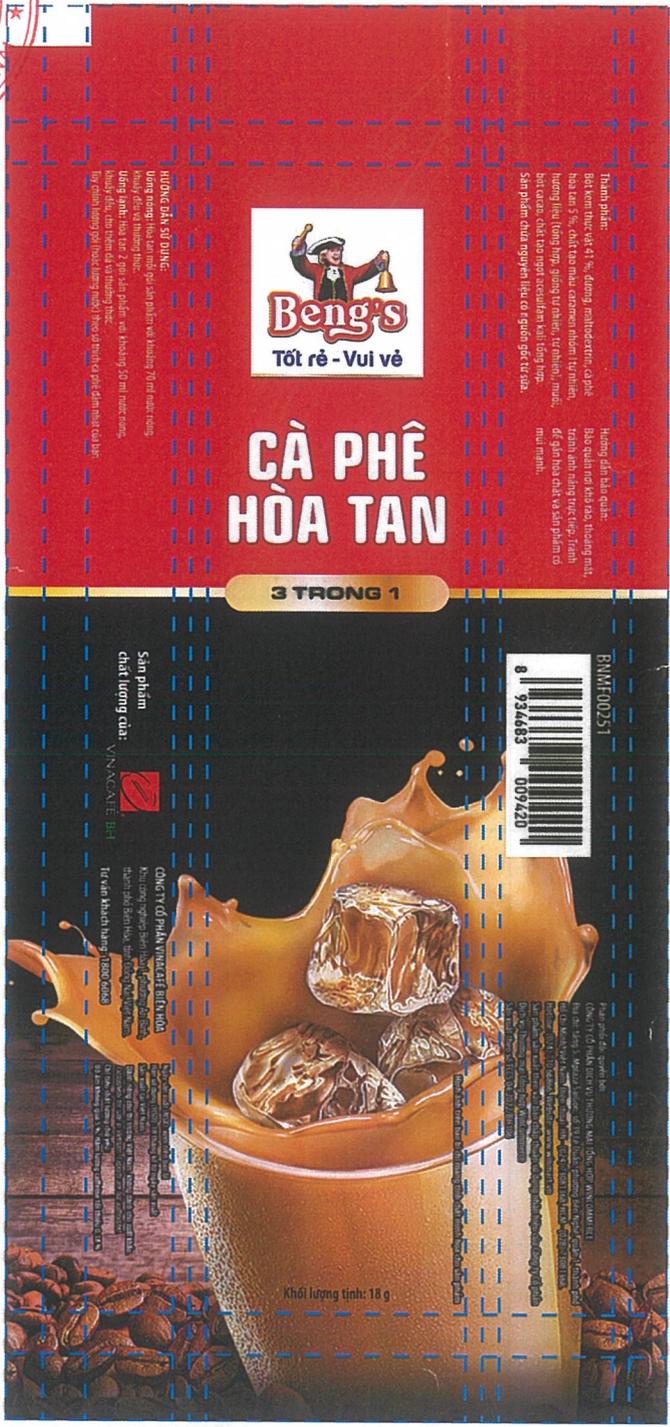
Bản tự công bố này được đăng tải tại website: [www.vinacafebienhoa.com](http://www.vinacafebienhoa.com)

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

# CÀ PHÊ HÒA TAN BENG'S STICK 18 G



		79			
22		35		22	
4,5	5	22	22	2	4,5



		5	14
--	--	---	----

		170
--	--	-----

8	5
---	---

□ □ □ □ KV THIẾT KẾ ARTWORK

Pantone 185 C	White color 1	White color 2	C	M	Y	K
---------------	---------------	---------------	---	---	---	---

Mã kiểm soát AW:  
BNMF00251.04.2022.BH106



**Thành phần:**  
Bột kem thực vật 41 %, đường, maltodextrin, cà phê hòa tan 5 %, chất tạo màu caramen nhóm I tự nhiên, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên, tự nhiên), muối, bột cacao, chất tạo ngọt acesulfam kali tổng hợp.  
**Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa.**

**Hướng dẫn bảo quản:**  
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

**Khối lượng tịnh: 18 g**

**Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm**

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:**

**Uống nóng:** Hòa tan mỗi gói sản phẩm với khoảng 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

**Uống lạnh:** Hòa tan 2 gói sản phẩm với khoảng 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn.

Phần phối độc quyền bởi:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE**

Địa chỉ: tầng 5, Mplaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: HN - (024) 73081368, HCM - (028) 73081368.

Hotline: (024) 710 66866, Website: [www.winmarc.vn](http://www.winmarc.vn)

Sản phẩm sản xuất theo văn bản chấp thuận sử dụng nhãn hiệu của Công ty Cổ phần

Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce

Sản xuất theo số TCCS 04:2022/BH106

**Sản phẩm chất lượng của:**



VINACAFÉ BH

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HOÀ**  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.  
Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Mã kiểm soát AW:

BNMF00251.04.2022.BH106

**Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì**

**Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất**

**Sản xuất tại Việt Nam**

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**

*Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.*

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

**Độ ẩm không quá 5 %. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,18 %**

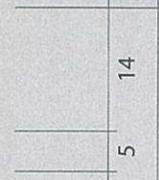
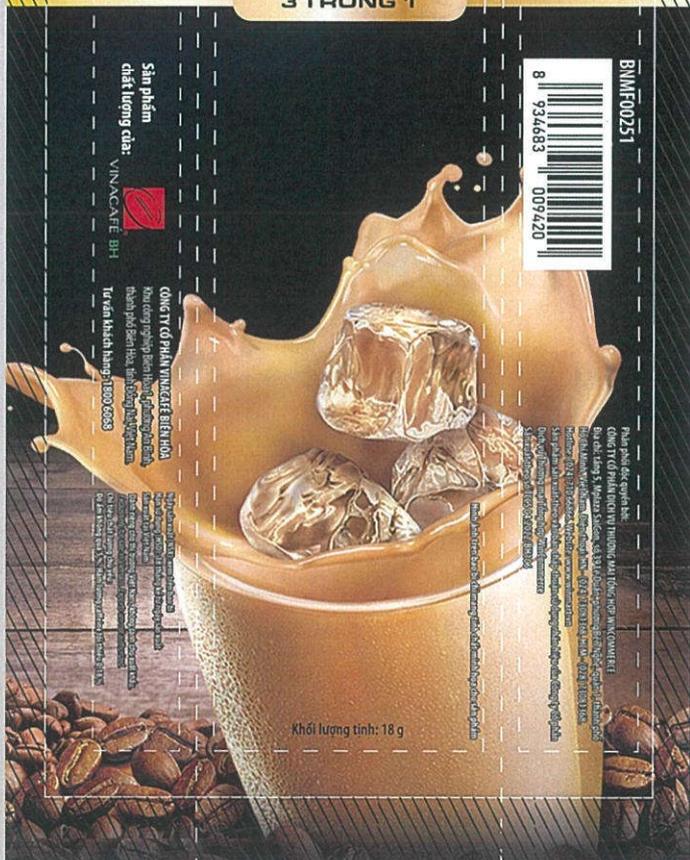
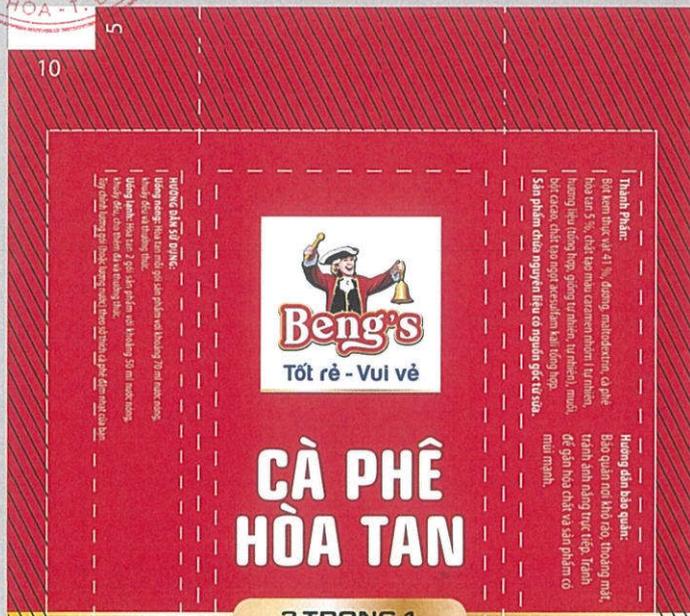
BNMF00251



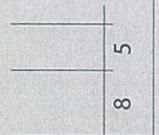
# CÀ PHÊ HÒA TAN BENG'S STICK 18 G



79			
35	22	22	22
4,5	5	2,2	4,5



170



14-04-2022

KV THIẾT KẾ ARTWORK Mã kiểm soát AW: BNMFO0251.04.2022.BH106





## Thành Phần:

Bột kem thực vật 41 %, đường, maltodextrin, cà phê hòa tan 5 %, chất tạo màu caramen nhóm I tự nhiên, hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên, tự nhiên), muối, bột cacao, chất tạo ngọt acesulfam kali tổng hợp.

**Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa.**

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

**Uống nóng:** Hòa tan mỗi gói sản phẩm với khoảng 70 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

**Uống lạnh:** Hòa tan 2 gói sản phẩm với khoảng 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn.

## Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

BNMF00251



Khối lượng tịnh: 18 g

## Sản phẩm chất lượng của:



VINACAFÉ BH

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,  
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tư vấn khách hàng: 1800 60668

Phân phối độc quyền bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE

Địa chỉ: tầng 5, Mplaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: HN - (024) 73081368, HCM - (028) 73081368.

Hotline: (024) 710 66866. Website: www.winmart.vn

Sản phẩm sản xuất theo văn bản chấp thuận sử dụng nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce

Sản xuất theo số TCS 04:2022/BH106

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

*Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.*

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Độ ẩm không quá 5%. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,18%

14-04-2022

Mã kiểm soát AW:

BNMF00251.04.2022.BH106

# CÀ PHÊ HÒA TAN BENG'S 432 G



210

80

210

80

8 5

R4

5 8 8 5

R4

5 8 8 5

5 8



5 30

260

30

R3

R3

KV THIẾT KẾ ARTWORK Mã kiểm soát AW: BNTU00734.04.2022.BH106

14-04-2022

Pantone 185 C

White color 1

White color 2

C

M

Y

K

Sản phẩm  
chất lượng của:

VINACAFÉ BH



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa  
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố  
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

**Danh riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho  
xuất khẩu.**

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

Độ ẩm không quá 5%, Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,18 %

**Tư vấn khách hàng: 1800 6068**

Phần phối độc quyền bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP  
WINCOMMERCE

Địa chỉ: tầng 5, Mplaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường  
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: HN - (024) 73081368, HCM - (028) 73081368.

Hotline: (024) 710 66866.

Website: www.winmart.vn

Sản xuất theo số TCCS 04:2022/BH106

Sản phẩm sản xuất theo văn bản chấp thuận sử dụng nhãn  
hiệu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp  
WinCommerce

Sản xuất tại Việt Nam.

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

WinMart  
THƯƠNG THƯƠNG HIỆU

Xin giới thiệu nhãn hiệu

**Beng's** tốt rẻ - vui vẻ.

**Beng's** cho bạn ly Cà Phê

**3 trong 1 với hương vị thơm ngon,**

**mà giá tiết kiệm hơn thường ngày.**

**Mời bạn thử nhé!**



**Khối lượng tịnh: 432 g (24 gói x 18 g)**

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

**Thành phần:**

Bột kem thực vật 41 %, đường, maltodextrin, cà phê hòa  
tan 5 %, chất tạo màu caramen nhóm I tự nhiên, hương  
liệu (tổng hợp, giông tự nhiên, tự nhiên), muối, bột cacao,  
chất tạo ngọt acesulfam kali tổng hợp.

Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa.

**Hướng dẫn sử dụng:**

**Uống nóng:** Hòa tan mỗi gói sản phẩm với khoảng 70 ml  
nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

**Uống lạnh:** Hòa tan 2 gói sản phẩm với khoảng 50 ml  
nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

Tùy chỉnh lượng gói (thoặc lượng nước) theo sở thích cà  
phê đậm nhạt của bạn.

**Hướng dẫn bảo quản:**

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực  
tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.



14.04.2022

Mã kiểm soát AW:

BNTU00734.04.2022.BH106

30



**Cà phê hòa tan Beng's**  
 Mã kiểm soát: BGTf00443.04.2022.BH106

10



415

370

415

370

185

230

185

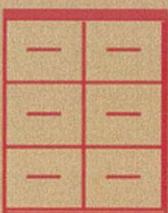
*[Handwritten signature]*  
 TB-04-2022



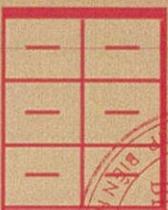
Khối lượng tịnh: 8,64 kg  
220 bịch x 24 gói x 18 g)



**BGTF00443**



CÁCH XẾP PALLET  
6 thùng x 6 lớp  
Pallet: 1,2 m x 1 m



**Sản phẩm**  
**chất lượng của VINACAFÉ BH**



**Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa**

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tư vấn khách hàng: **1800 6068**

**3 T**

**Hướng dẫn bảo quản:**

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm dễ mùi mạnh.

**Phân phối độc quyền bởi:** CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE

Địa chỉ: Tầng 5, Mplaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: HN - (024) 73081368, HCM - (028) 73081368.

Hotline: (024) 710 66866.

Website: [www.winmart.vn](http://www.winmart.vn)

Sản phẩm sản xuất theo văn bản chấp thuận sử dụng nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce.

**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì.  
**Hạn sử dụng (HSD):** 18 tháng kể từ ngày sản xuất.  
**Sản xuất tại Việt Nam.**  
**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



18-04-2022

Mã kiểm soát AW:

BGTF00443.04.2022.BH106

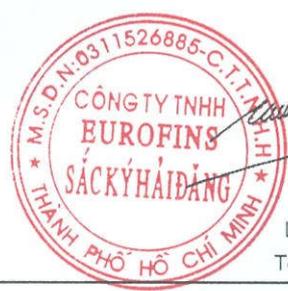
## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00024498	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-026265-02-VI / EUVNHC-00163147	

<b>Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa</b> Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
---

Tên mẫu :	Cà phê hòa tan Beng's
Tình trạng mẫu :	Mẫu Thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	15/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	05/03/2022 - 09/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	09/03/2022
Mã số PO của khách hàng :	GG8T220315145

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD130 VD Carbohydrates	g/ 100 g	AOAC 986.25 mod.	80.4
2	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	13.3
3	VD263 VD (a) Đậm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	2.17
4	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	450
5	VD026 VD (a) Cafein	g/ 100 g	ISO 20481:2008	0.23
6	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	2.23

Ký tên	 Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM	 Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc
--------	---	---

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 05/04/2022

<p><b>Ghi chú giải thích</b></p> <p>Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.</p> <p>Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.</p> <p>Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.</p> <p>Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.</p> <p>"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.</p> <p>(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-22-VD-026265-01/743-2022-00024498, xuất ngày 15/03/2022; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)</p>
--

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00024500	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-026020-02-VI / EUVNHC-00163147	

<b>Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa</b> Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
---

Tên mẫu :	Cà phê hòa tan Beng's
Tình trạng mẫu :	Mẫu Thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	15/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	05/03/2022 - 08/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	09/03/2022
Mã số PO của khách hàng :	GG8T220315145

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
5	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD21P VD Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ g	AOAC 2014.05	Không phát hiện (LOD=10)
9	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
11	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
12	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
13	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ  
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 05/04/2022

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.  
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.  
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.  
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.  
(\*Kết quả này thay cho kết quả số AR-22-VD-026020-01/743-2022-00024500, xuất ngày 15/03/2022; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

